

Phụ lục 1

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ,
TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SGTVT ngày 19/12/2019 của Sở Giao thông vận tải)

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
I	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC	75	75	
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	12	12	
<i>1.1</i>	<i>Kế hoạch CCHC hàng năm</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	Kế hoạch số: 44/KH-SGTVT ngày 28/12/2018
<i>1.2</i>	<i>Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	Báo cáo số: 137/BC-SGTVT
<i>1.3</i>	<i>Công tác tuyên truyền CCHC</i>	<i>1,5</i>	<i>1,5</i>	
1.3.1	Có Kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền CCHC	0,5	0,5	Kế hoạch số: 44/KH-SGTVT; 05/KH-SGTVT
1.3.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1	1	Kế hoạch số 02/KH-SGTVT Hội nghị công chức, người lao động năm 2019 (tại phần II, điểm 11); Bài viết trên website Sở: http://sgtvt.binhdinhh.gov.vn/vi/news/tin-hoat-dong-nganh-gtvt/hoi-nghi-cong-chuc-va-nguoi-lao-dong-so-giao-thong-van-tai-nam-2019-61.html#
<i>1.4</i>	<i>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề về CCHC</i>	<i>1,5</i>	<i>1,5</i>	Báo cáo quý I số: 16/BC-SGTVT; Báo cáo quý II số: 51/BC-SGTVT; Báo cáo quý III số: 84/BC-SGTVT; Báo cáo năm số: 137/BC-SGTVT.
<i>1.5</i>	<i>100% đơn vị trực thuộc có ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm theo quy định</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	Quyết định số: 33/QĐ-TTĐT; Kế hoạch số: 174/KH-ĐK; Kế hoạch số: 09/KH-BQLBT; Báo cáo số: 800/BC-TTĐT Báo cáo số: 159/BC-ĐK Báo cáo số: 772/BC-BQLDA
<i>1.6</i>	<i>Công tác kiểm tra CCHC</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	

1.6.1	Tỷ lệ đơn vị trực thuộc được kiểm tra trong năm đạt từ 60% trở lên	1	1	Kế hoạch số: 06/KH-SGTVT; Biên bản kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra.
1.6.2	Có Kế hoạch, giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế phát hiện sau kiểm tra	1	1	Các đơn vị được kiểm tra đều triển khai, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính
1.7	<i>Có sáng kiến hoặc giải pháp về CCHC được áp dụng có hiệu quả</i>	1	1	Quyết định số 74/QĐ-HĐSK
1.8	<i>Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</i>	2	2	Kết quả theo dõi của Văn phòng UBND tỉnh
2	THAM MUÙ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	4	4	
2.1	<i>Ban hành VBQPPL theo phân công của UBND tỉnh</i>	1	1	Kết quả theo dõi của Sở Tư pháp
2.2	<i>Thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng VBQPPL</i>	1	1	Quyết định số: 13/2019/QĐ-UBND; Kết quả theo dõi của Sở Tư pháp
2.3	<i>Thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do cấp tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị theo đúng quy định</i>	1	1	Kế hoạch số 18/KH-SGTVT; Kết quả theo dõi của Sở Tư pháp.
2.4	<i>Theo dõi, thi hành pháp luật</i>	1	1	Quyết định số 88/QĐ-SGTVT; Báo cáo số 139/BC-SGTVT
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	6	6	
3.1	<i>Công tác rà soát thủ tục hành chính (TTHC)</i>	2	2	Công văn số 29/SGTVT-VP; (<i>Có giải thích thêm ở trên</i>)
3.2	<i>Kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC theo quy định</i>	1	1	Báo cáo quý I số: 19/BC-SGTVT; Báo cáo quý II số: 57/BC-SGTVT; Báo cáo quý III số: 87/BC-SGTVT; Báo cáo năm: 144/BC-SGTVT; Kết quả theo dõi của VP UBND tỉnh.
3.3	<i>Cập nhật và công khai đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị</i>	1	1	Kết quả kiểm tra Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị
3.4	<i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</i>	2	2	Báo cáo quý I số: 16/BC-SGTVT; Báo cáo quý II số: 51/BC-SGTVT; Báo cáo quý III số: 84/BC-SGTVT; Báo cáo năm số: 137/BC-SGTVT. Báo cáo quý I số: 19/BC-SGTVT; Báo cáo quý II số: 57/BC-SGTVT; Báo cáo quý III số: 87/BC-SGTVT;

				Báo cáo năm: 144/BC-SGTVT.
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	7	7	
4.1	<i>Triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính của cơ quan, đơn vị</i>	1	1	Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND; Quyết định số: 615/QĐ-SGTVT; Quyết định số: 620/QĐ-SGTVT; Quyết định số: 621/QĐ-SGTVT; Quyết định số: 622/QĐ-SGTVT. <i>(Có giải thích thêm ở trên)</i>
4.2	<i>Triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp của cơ quan, đơn vị</i>	1	1	02 đơn vị trực thuộc Sở (TTĐT, TTĐK) đang thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần hóa theo đúng lộ trình kế hoạch của UBND tỉnh. Quyết định số 1296/QĐ-UBND; Quyết định số 14/QĐ-BQLBT; Quyết định số 15/QĐ-BQLBT. <i>(Có giải thích thêm ở trên)</i>
4.3	<i>Thực hiện quy định về số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị</i>	1	1	Báo cáo số: 137/BC-SGTVT
4.4	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về biên chế, tổ chức bộ máy theo quy định</i>	1	1	Báo cáo số: 114/BC-SGTVT; Báo cáo số: 132/BC-SGTVT
4.5	<i>Thực hiện quy định về phân cấp quản lý theo quy định</i>	3	3	
4.5.1	Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	1	1	Quyết định: 60/2016/QĐ-UBND; 02/2018/QĐ-UBND; 46/2018/QĐ-UBND <i>(Có giải thích thêm ở trên)</i>
4.5.2	Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ các nội dung đã phân cấp hoặc ủy quyền cho huyện, xã	1	1	Quyết định: 60/2016/QĐ-UBND; 02/2018/QĐ-UBND; 46/2018/QĐ-UBND <i>(Có giải thích thêm ở trên)</i>
4.5.3	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra các nội dung đã phân cấp hoặc ủy quyền	1	1	Quyết định: 60/2016/QĐ-UBND; 02/2018/QĐ-UBND; 46/2018/QĐ-UBND <i>(Có giải thích thêm ở trên)</i>
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCV	16	16	
5.1	<i>Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực tại đơn vị</i>	1	1	Quyết định số 2261/QĐ-UBND

5.2	<i>Sắp xếp CBCCVC, người lao động theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt</i>	2	2	Quyết định số: 615/QĐ-SGTVT; Quyết định số: 620/QĐ-SGTVT; Quyết định số: 621/QĐ-SGTVT; Quyết định số: 622/QĐ-SGTVT; Quyết định số 14/QĐ-BQLBT; Quyết định số 15/QĐ-BQLBT.
5.3	<i>Thực hiện tinh giản biên chế đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt</i>	1		Quyết định số: 3069/QĐ-UBND Báo cáo số: 137/BC-SGTVT; Báo cáo số: 114/BC-SGTVT; Báo cáo số: 132/BC-SGTVT
5.4	<i>Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng CCVC</i>	1		Thông báo số: 1020/TB-SGTVT; Thông báo 18/TB-HĐTDCC; Qđịnh số: 2529/QĐ-UBND; (Có giải thích thêm ở trên)
5.5	<i>Đánh giá, phân loại CBCCVC</i>	3	3	
5.5.1	Có ban hành tiêu chí đánh giá cụ thể phù hợp với cơ quan, đơn vị	1	1	Kế hoạch số 23/KH-SGTVT
5.5.2	Kết quả thực hiện việc đánh giá CBCCVC hàng năm	2	2	Kết quả đánh giá CCVC gửi về Sở Nội vụ trước 15/01/2019
5.6	<i>Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại</i>	1	1	Báo cáo 132/BC-SGTVT
5.7	<i>Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC</i>	2	2	
5.7.1	Xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	1	1	Công văn số 806/SGTVT-VP Báo cáo số: 145/SGTVT-VP
5.7.2	CBCCVC đăng ký tham gia đầy đủ các Lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức	1	1	Kết quả theo dõi của Sở Nội vụ
5.8	<i>Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác CBCCVC theo quy định</i>	1	1	Quyết định số 2259/QĐ-SGTVT Thông báo số: 26-TB-TTr; Thông báo 73-TB-TTr; Thông báo 125-TB-TTr; Thông báo 136-TB-TTr.
5.9	<i>Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin của CBCCVC trong hồ sơ CBCCVC và phần mềm quản lý CBCCVC</i>	1	1	Kiểm tra thực tế Kết quả theo dõi của Tổ kiểm tra công vụ
5.10	<i>Thực hiện văn hóa công sở và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính</i>	3	3	Kiểm tra thực tế Kết quả theo dõi của Tổ kiểm tra công vụ
5.10.1	Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	2	2	Quyết định số : 800/QĐ-SGTVT ; Kết quả theo dõi của Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh

5.10.2	Triển khai thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở	1	1	Kết quả theo dõi của Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	5	5	
6.1	<i>Thực hiện công khai tài chính đầy đủ theo quy định</i>	1	1	Kiểm tra thực tế Báo cáo số: 137/BC-SGTVT
6.2	<i>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng quy định</i>	1	1	Báo cáo thực hiện cơ chế tài chính (gửi sau do chưa tới thời gian báo cáo)
6.3	<i>Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đúng theo quy định</i>	1	1	Báo cáo thực hiện cơ chế tài chính (gửi sau do chưa tới thời gian báo cáo)
6.4	<i>Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành tự bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên tăng so với năm trước</i>	1	1	Báo cáo thực hiện cơ chế tài chính (gửi sau do chưa tới thời gian báo cáo)
6.5	<i>Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm</i>	1	1	Báo cáo thực hiện cơ chế tài chính (gửi sau do chưa tới thời gian báo cáo)
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	16	16	
7.1	<i>Mức độ thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị</i>	1	1	Công văn số 1507/SGTVT-VP
7.2	<i>Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh</i>	1	1	Công văn số 1507/SGTVT-VP
7.3	<i>Ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử</i>	3	3	
7.3.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử	1	1	Công văn số 1507/SGTVT-VP
7.3.2	Tỷ lệ văn bản được xử lý dưới dạng điện tử	2	2	Công văn số 1507/SGTVT-VP
7.4	<i>Cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử</i>	1	1	Kết quả theo dõi của Sở TT&TT
7.5	<i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4</i>	5	5	
7.5.1	Tỷ lệ TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ	2	2	Công văn số 1507/SGTVT-VP (Có giải trình thêm ở trên) Kết quả theo dõi của Sở TT&TT và

				VP UBND tỉnh
7.5.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	2	2	Công văn số 1507/SGTVT-VP (<i>Có giải trình thêm ở trên</i>) Kết quả theo dõi của Sở TT&TT và VP UBND tỉnh
7.5.3	Có giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến	1	1	<i>Có giải trình cụ thể ở trên</i>
7.6	<i>Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 theo quy định</i>	3	3	
7.6.1	100% Số TTHC được xây dựng và áp dụng quy trình ISO	1	1	Báo cáo số: 144/BC-SGTVT; Biểu mẫu kèm theo báo cáo KSTTHC năm 2019
7.6.2	Công bố kịp thời, vận hành đúng theo quy trình đã công bố	1	1	Báo cáo số: 144/BC-SGTVT; Biểu mẫu kèm theo báo cáo KSTTHC năm 2019
7.6.3	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng và áp dụng Hệ thống	1	1	Báo cáo số: 144/BC-SGTVT; Biểu mẫu kèm theo báo cáo KSTTHC năm 2019
7.7	<i>Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)</i>	2	2	
7.7.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI	1	1	Báo cáo kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công ích (gửi sau do chưa tới thời gian báo cáo)
7.7.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	1	1	Báo cáo kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công ích (gửi sau do chưa tới thời gian báo cáo)
8	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	9	9	
8.1	<i>Tỉ lệ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của Trung ương</i>	2	2	Báo cáo số : 137/BC-SGTVT Báo cáo số: 144/BC-SGTVT; Biểu mẫu kèm theo báo cáo KSTTHC năm 2019
8.2	<i>Xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị</i>	1	1	Quyết định số: 2075/QĐ-UBND; Quyết định số: 2585/QĐ-UBND; Kết quả theo dõi của Văn phòng UBND tỉnh.
8.3	<i>Có hình thức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</i>	1	1	Sử dụng phần mềm Đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công trên Trang thông tin điện tử của Sở GTVT

8.4	<i>Tổ chức triển khai phần mềm một cửa điện tử</i>	1	1	Kết quả theo dõi của Văn phòng UBND tỉnh
8.5	<i>Tổ chức và cập nhật thông tin các loại sổ theo dõi, quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định</i>	1	1	Kiểm tra theo dõi của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
8.6	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và sớm hạn</i>	3	3	Báo cáo số : 137/BC-SGTVT; Báo cáo số: 144/BC-SGTVT; Biểu mẫu kèm theo báo cáo KSTTHC năm 2019; Kết quả kiểm tra, theo dõi của Sở Nội vụ, VP UBND tỉnh và Sở TT&TT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tự Công Hoàng